

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2022/DS-PT  
Ngày 20 - 01 - 2022  
*V/v tranh chấp quyền sử  
dụng đất*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lại Thị Hiếu.

*Các Thẩm phán:*

Ông Hoàng Văn Tuyên;

Ông Đỗ Tuấn Long.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:** Ông Hà Văn Quang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 tháng 01 năm 2022 và ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/TCDS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

- Ông Vàng A L. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Bà Thào Thị X. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thào Thị X: Ông Vàng A L. Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2020). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Vàng A L: Anh Hàng Seo T, địa chỉ: bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ. Có mặt; Ông Đàm Mạnh Hùng. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7A, đường Cách Mạng tháng 8, tổ 8 phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa ngày 20/01/2022.

## **2. Bị đơn:**

- Anh Nguyễn Hải H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa ngày 20/01/2022.

- Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt tại phiên tòa ngày 20/01/2022.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thúy - Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên Môi trường huyện M, tỉnh Sơn La (Văn bản ủy quyền số 1696/UBND-VP ngày 08/6/2021). Có mặt tại phiên tòa ngày 20/01/2022, xin vắng mặt khi tuyên án.

## **4. Người làm chứng:**

- Ông Vàng A L, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.  
- Ông Nguyễn Tất Th, trú tại Tiểu khu K, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Vàng A L1; trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Lường Minh Ch; địa chỉ: Tiểu khu C, N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Vàng A S, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Vàng A C, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Vi Văn V, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Lường Văn Y, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Lường Văn B, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Vi Văn K, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Ông Lầu A D, trú tại Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

- Bà Vũ Thị V, trú tại Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Vắng mặt.

**5. Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Vàng A L; Địa chỉ: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Vàng A L, bà Thào Thị X và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Vàng A L sinh ra và lớn lên tại tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, thửa đất đang tranh chấp do ông khai hoang, sử dụng từ năm 1969 thuộc địa phận xã Chờ Lồng (sau này là thị trấn Nông Trường Mộc Châu). Năm 1995 gia đình có dựng 01 căn nhà sàn để tiện trông coi lúa. Đến năm 1997 toàn bộ khu đất ruộng của gia đình được UBND tỉnh quy hoạch cho Công ty chè

Đài Loan trồng chè, sau đó ông đã xin trực tiếp ban dự án của tỉnh cho ông được tiếp tục sử dụng canh tác trồng lúa, ban dự án đã nhất trí không thu hồi khu ruộng lúa của gia đình, cho gia đình sử dụng lâu dài, nhưng do gia đình chưa có điều kiện để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến tháng 7 năm 2016, anh Nguyễn Hải H và ông Nguyễn Văn U' đã tự ý đổ đất lấn chiếm khoảng 922m<sup>2</sup> đất vào khu ruộng của gia đình ông để làm quán bán hàng và làm nhà ở. Khi phát hiện anh H đổ đất thì ông có đến can ngăn. Đến tháng 9 năm 2018, ông làm đơn gửi UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu tổ chức hòa giải nhưng không thành.

Nay yêu cầu anh Nguyễn Hải H và ông Nguyễn Văn U' trả lại diện tích 922m<sup>2</sup> tại tiểu khu Mía Đường, thị trấn Nông Trường Mộc Châu cho gia đình ông Vàng A L, bà Thào Thị X.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn U' trình bày:*

Từ năm 1985 đến năm 1989 ông là công nhân đội xây dựng Nông Trường Cờ đỏ xí nghiệp liên hiệp Mộc Châu, năm 1986 thừa đất đang tranh chấp là bãi lau, lách ông đã khai hoang và trồng ngô được ba năm ông không canh tác nữa do trâu bò đến phá. Đến năm 2005 ông có cho ông bà Nghĩa, Thùy mượn để trồng rong và bí đỏ được một năm trâu bò đến phá nên ông Nghĩa không canh tác nữa, việc ông Nghĩa canh tác không ai có ý kiến gì. Đến năm 2015 khi du lịch phát triển ông đã cho 02 người con của ông là Nguyễn Hải H và Nguyễn Phi Hùng xuống đổ đất tạo mặt bằng mục đích để làm bãi trồng giữ xe.

*Bị đơn Anh Nguyễn Hải H trình bày:*

Năm 2015 ông Nguyễn Văn U' cho anh và Nguyễn Phi H mảnh đất đổi diện công Công ty Chè Ligaden Đài Loan thuộc tiểu khu Mía Đường, mảnh đất đó khi còn bé anh đã cùng bố, mẹ trồng cây. Sau khi bố mẹ cho đất anh Nguyễn Phi H đã nhượng lại phần đất cho anh với giá 32.000.000 đồng, việc thỏa thuận chỉ bằng miệng không làm giấy tờ gì, do mảnh đất trên có địa hình thấp và có nhiều đá nên anh đã đổ đất, đá để tạo mặt bằng làm bãi đỗ xe cho khách du lịch, phía trong đất của anh là đất của gia đình ông L, do phần đất của ông L không có phần đất giáp mặt đường nên nhiều lần ông L và con trai ông L lên nhà anh xin đổi đất phía sau của ông L để lấy 10m đất giáp mặt đường của anh để lấy đường đi vào ruộng phía sau, hai bên đồng ý cắm cột điện và cọc bê tông làm mốc giới. Đến giữa năm 2016 ông L còn thuê anh đổ đất vào phần đất của gia đình ông L, khoảng cuối năm 2016 thì anh và ông L cùng trông giữ xe không có tranh chấp gì. Đối với diện tích đang tranh chấp anh đã đổ đất, xây kè, xây quán và làm công chi phí hết khoảng 200.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Hải H và ông Nguyễn Văn U' không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Vàng A L, bà Thào Thị X.

*Tại biên bản ghi ý kiến ngày 24/12/2020 đối với Công ty chè Cờ Đỏ Mộc Châu: Ông Trần Mạnh Hòa – chức vụ: Chủ tịch HĐQT trình bày:*

Theo Quyết định số 506/QĐ-UB ngày 31/10/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho Nông Trường Cờ Đỏ (Nay là Công ty chè Cờ Đỏ Mộc Châu) thì toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp là thuộc quyền quản lý của Công ty. Năm 1998 Nông trường Cờ Đỏ ký hợp đồng nhận khoán và sử dụng đất số 38 ngày 10/01/1998 và số 24 ngày 16/01/1998 đối với ông Nguyễn Văn U. Các phiếu thu từ năm 2003 đến năm 2015 là Công ty thu sản thuế đối với ông Nguyễn Văn U là đúng, tuy nhiên các hợp đồng nhận khoán và phiếu thu không thể hiện diện tích tại khu vực nào. Đến năm 2016 theo Quyết định số 439 ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Sơn La thì Công ty chè Cờ Đỏ đã trả lại 44.611.847m<sup>2</sup>, trong đó có phần diện tích tranh chấp giữa hộ ông Vàng A L và ông Nguyễn Văn U cho UBND huyện Mộc Châu để UBND huyện Mộc Châu quản lý lên phương án sử dụng đất.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Mộc Châu – người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Diện tích đang tranh chấp của 02 hộ gia đình tại tiểu khu Mía Đường, thị trấn Nông Trường Mộc Châu khi đối chiếu với bản đồ khu đất thu hồi một phần đất của Công ty cổ phần chè Cờ Đỏ Mộc Châu giao cho UBND huyện Mộc Châu (Tờ bản đồ số 02) được phê duyệt tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Sơn La. Hiện nay, UBND huyện Mộc Châu đang triển khai dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với diện tích đất có nguồn gốc từ Nông Trường; lập hồ sơ địa chính, lập phương án sử dụng đất đối với phần diện tích đất Công ty cổ phần Chè Cờ Đỏ Mộc Châu trả lại cho UBND huyện Mộc Châu quản lý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/TCDS-ST ngày 10/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 156, Điều 157, Điều 158; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng A L, bà Thào Thị X.

2. Tạm giao cho anh Nguyễn Hải H sử dụng diện tích 980,8m<sup>2</sup> (Thuộc tờ bản đồ số 02, tại Tiểu khu M, thị trấn N, huyện M, tỉnh S) đến khi UBND huyện Mộc Châu có phương án sử dụng. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà xây cấp 4 mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 32,8m<sup>2</sup>; 01 nhà bán mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 9,3m<sup>2</sup>; 01 nhà bếp xây tường block 150mm, mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 4,3m<sup>2</sup>, anh Nguyễn Hải H không được làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất đến khi UBND huyện Mộc Châu có phương án sử dụng.

Đất có vị trí tiếp giáp cụ thể: Phía Đông, Bắc giáp đất hộ gia đình ông L có chiều dài 35,9m. Phía Tây, Bắc giáp đường đi bản Ôn có chiều dài 55,5m. Phía Đông, Nam giáp mố nước và rãnh thoát nước có chiều dài 47,6m.

Mốc được tính:

+ Cạnh thứ nhất: Phía Đông, Bắc giáp đất nhà ông L thể hiện các mốc M1, M2, M3 có chiều dài 35,9m, được tính từ mốc số M1 cách tim đường đi bản Ôn là 3,8m kéo dài đến điểm mốc số M3 giáp đất ông L và rãnh nước.

+ Cạnh thứ hai: Phía Đông, Nam giáp mố nước và rãnh thoát nước thể hiện các mốc M3, M4, M5, M6, M7 có chiều dài 47,6m, được tính từ mốc số M3 giáp đất nhà ông L và rãnh nước kéo dài đến điểm mốc số M7 cách tim đường đi bản Ôn 3,45m.

+ Cạnh thứ ba: Phía Tây, Bắc giáp đường đi bản Ôn thể hiện các mốc M7, M8, M9, M10, M11 có chiều dài 55,5m, được tính từ mốc số M7 cách tim đường đi bản Ôn 3,45m kéo dài đến điểm mốc số M11 cách tim đường đi bản Ôn là 3,8m. (Có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2021 nguyên đơn ông Vàng A L kháng cáo không nhất trí với nội dung cũng như quyết định của bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm không đưa nội dung ý kiến của người làm chứng, không triệu tập người làm chứng của nguyên đơn đến tham gia phiên tòa; lời khai của bị đơn không thống nhất lúc khai là đất khai hoang, lúc khai đất nhận khoán; Công ty chè Cờ đỏ Mộc Châu không xác định được vị trí đất khoán của bị đơn; tại phiên tòa đại diện của UBND huyện Mộc Châu không đề nghị tạm giao đất cho bị đơn nhưng bản án lại nhận định chấp nhận ý kiến của UBND huyện Mộc Châu về việc tạm giao đất cho Nguyễn Hải H quản lý. Do đó, yêu cầu bị đơn là ông U và anh H trả lại cho nguyên đơn diện tích đất 980,8 m<sup>2</sup> tại Tiểu khu M, thị trấn N, huyện M, tỉnh S.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; Bị đơn không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên lời khai tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Mộc Châu do người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Thúy tham gia phiên tòa, xuất trình thêm chứng cứ là bản gốc (bản màu có dấu đỏ) tờ bản số 02 thuộc khu đất thu hồi một phần đất của Công ty cổ phần chè Cờ Đỏ Mộc Châu giao cho UBND huyện Mộc Châu, được phê duyệt theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Sơn La; và đề nghị trong thời gian Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu đang xây dựng phương án sử dụng đất, nhất trí tạm

giao cho anh Nguyễn Hải H sử dụng diện tích đất nêu trên mà không được làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất cho đến khi UBND huyện Mộc Châu có phương án sử dụng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đề nghị đưa những người làm chứng gồm ông Nguyễn Tất T, ông Vàng A L, ông Vì Văn V, ông Vàng A C, ông Vàng A L1, ông Vì Văn K, ông Lường Văn B, ông Lương Minh C, ông Lường Văn Y, ông Vàng A S, ông Lầu A D, bà Vũ Thị V vào tham gia tố tụng.

- Người làm chứng ông Nguyễn Tất T cho biết: Trước năm 1995, ông T có được ở nhờ lán của ông Vàng A L, thời điểm đó ông L đang canh tác trên khu đất mà các bên đang tranh chấp, đến năm 1995 thì đất bỏ hoang một thời gian không rõ ai canh tác, ông T cũng không biết ranh giới diện tích thửa đất mà ông L canh tác.

- Những người làm chứng ông Vàng A L, ông Vì Văn V, ông Vàng A C, ông Vàng A L1, ông Vì Văn K, ông Lường Văn B, ông Lương Minh C, ông Lường Văn Y chứng kiến diện tích đất đang tranh chấp trước đây là do ông Vàng A L khai hoang. Ông Vì Văn V, ông Lương Minh C, ông Vàng A S không rõ ông L có canh tác liên tục trên thửa đất hay không.

- Ngoài những người làm chứng nêu trên, cả nguyên đơn và bị đơn không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới.

- Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Với các căn cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đầy đủ căn cứ xác định diện tích 980,8m<sup>2</sup> các đương sự tranh chấp thuộc quyền quản lý của UBND huyện Mộc Châu, chưa giao cho ai quản lý, sử dụng. Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/TCDS-ST ngày 10/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu với những nội dung đã tuyên là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Vàng A L. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn Vàng A L, giữ nguyên bản án sơ thẩm và miễn án phí phúc thẩm cho nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Vàng A L làm trong hạn luật định, thoả mãn về hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273

Bộ luật Tố tụng Dân sự, do vậy được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Xét sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày 12/01/2022 Tòa đã triệu tập họp lệ lần 2 đối với bị đơn là anh Nguyễn Hải H vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử. Tuy nhiên quá trình hỏi, xét thấy cần thiết sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu cung cấp chứng cứ là tờ bản đồ gốc (tờ bản đồ số 2) nên phiên tòa đã tạm ngừng theo quy định tại Điều 259 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Phiên tòa tiếp tục xét xử vào ngày 20/01/2022, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu có mặt và cung cấp chứng cứ tại tòa; đồng bị đơn là ông Nguyễn Văn U, anh Nguyễn Hải H đã có mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Vàng A L.

[2.1] Thừa đất các bên tranh chấp nằm tại Tiểu khu M, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày đã có quá trình sử dụng đất từ lâu, không có tranh chấp, nguồn gốc đất là đều do khai phá. Nguyên đơn trình bày đã sử dụng đất từ năm 1969, đưa ra những người làm chứng, gồm ông Lường Văn C, ông Lầu A D, ông Vàng A L, ông Vàng A S, ông Vàng A D, Nguyễn Tất T..., những người làm chứng đều thừa nhận thấy gia đình ông L canh tác trên diện tích đất các bên đang tranh chấp từ lâu. Tại phiên tòa, theo đề nghị triệu tập thêm người làm chứng của nguyên đơn, các nhân chứng đều khẳng định thấy ông L canh tác trên đất tranh chấp từ lâu, nhưng cũng có nhân chứng khẳng định có thời gian thấy khu đất tranh chấp bỏ hoang. Về phía bị đơn trình bày, do thấy khu đất bỏ hoang nên bị đơn đã sử dụng đất từ năm 1986 và có người làm chứng là ông bà Nghĩa, Thùỵ chứng kiến.

[2.2] Tuy nhiên, Công ty chè Cờ Đỏ Mộc Châu và UBND huyện Mộc Châu đều khẳng định thừa đất các bên tranh chấp thuộc diện tích đất Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La giao cho UBND huyện Mộc Châu quản lý. Căn cứ chứng minh là ngày 31/10/1992 Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ký Quyết định số 506/QĐ-UB cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho Nông Trường Cờ Đỏ (Nay là Công ty chè Cờ Đỏ Mộc Châu). Đến năm 2016, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 thu hồi 44.611.847m<sup>2</sup> tại xã Tân Lập, huyện Mộc Châu của Công ty chè Cờ Đỏ để giao cho UBND huyện Mộc Châu quản lý lên phương án sử dụng đất. Đối chiếu với Bản đồ, thì khu đất tranh chấp có vị trí tại tờ Bản đồ số 02 thuộc khu đất thu hồi một phần đất của Công ty cổ phần chè Cờ Đỏ Mộc Châu giao cho UBND huyện Mộc Châu, được phê duyệt theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Sơn La.

[2.3] Như vậy, bản án sơ thẩm xác định phần diện tích 980,8m<sup>2</sup> các đương sự tranh chấp thuộc quyền quản lý của UBND huyện Mộc Châu, chưa giao cho ai quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[2.4] Đối với nội dung tạm giao đất cho bị đơn: Nguyên đơn không nhất trí tạm giao đất cho anh Nguyễn Hải H và cho rằng án sơ thẩm nhận định tại phiên tòa sơ thẩm UBND huyện Mộc Châu đề nghị tạm giao đất cho anh Nguyễn Hải H là không đúng. Vì, tại phiên tòa UBND huyện Mộc Châu không đề nghị như vậy. Xét thấy:

[2.4.1] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu cho thấy: Trên đất tranh chấp có tài sản của anh Nguyễn Hải H, các bên đều thừa nhận anh H xây dựng từ năm 2016 gồm: 01 nhà xây cấp 4 mái lợp tôn, nền láng vừa xi măng, diện tích 32,8m<sup>2</sup>; 01 nhà bán mái lợp tôn, nền láng vừa xi măng, diện tích 9,3m<sup>2</sup>; 01 nhà bếp xây tường block 150mm, mái lợp tôn, nền láng vừa xi măng, diện tích 4,3m<sup>2</sup>. Tổng giá trị đất và tài sản trên đất là: 507.305.061 đồng.

[2.4.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Mộc Châu nhất trí tạm giao cho anh Nguyễn Hải H sử dụng diện tích trên mà không được làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất đến khi UBND huyện Mộc Châu có phương án sử dụng, đồng thời phải di dời các tài sản trên đất khi có yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, bản án sơ thẩm quyết định tạm giao đất cho bị đơn là phù hợp.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Vàng A L. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Vàng A L là người cao tuổi (trên 60 tuổi), căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với ông Vàng A L.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **I. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự:**

Không chấp nhận kháng cáo của ông Vàng A L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 29/2021/TCDS-ST ngày 10/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 156, Điều 157, Điều 158; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng A L, bà Thào Thị X.

2. Tạm giao cho anh Nguyễn Hải H sử dụng diện tích 980,8m<sup>2</sup> (Thuộc tờ bản đồ số 02, tại Tiểu khu M, thị trấn N, huyện M, tỉnh S) đến khi UBND huyện Mộc Châu có phương án sử dụng. Tài sản trên đất gồm: 01 nhà xây cấp 4 mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 32,8m<sup>2</sup>; 01 nhà bán mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 9,3m<sup>2</sup>; 01 nhà bếp xây tường block 150mm, mái lợp tôn, nền láng vữa xi măng, diện tích 4,3m<sup>2</sup>, anh Nguyễn Hải H không được làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất đến khi UBND huyện Mộc Châu có phương án sử dụng.

Đất có vị trí tiếp giáp cụ thể: Phía Đông, Bắc giáp đất hộ gia đình ông L có chiều dài 35,9m. Phía Tây, Bắc giáp đường đi bản Ôn có chiều dài 55,5m. Phía Đông, Nam giáp mố nước và rãnh thoát nước có chiều dài 47,6m.

Mốc được tính:

+ Cạnh thứ nhất: Phía Đông, Bắc giáp đất nhà ông L thể hiện các mốc M1, M2, M3 có chiều dài 35,9m, được tính từ mốc số M1 cách tim đường đi bản Ôn là 3,8m kéo dài đến điểm mốc số M3 giáp đất ông L và rãnh nước.

+ Cạnh thứ hai: Phía Đông, Nam giáp mố nước và rãnh thoát nước thể hiện các mốc M3, M4, M5, M6, M7 có chiều dài 47,6m, được tính từ mốc số M3 giáp đất nhà ông L và rãnh nước kéo dài đến điểm mốc số M7 cách tim đường đi bản Ôn 3,45m.

+ Cạnh thứ ba: Phía Tây, Bắc giáp đường đi bản Ôn thể hiện các mốc M7, M8, M9, M10, M1 có chiều dài 55,5m, được tính từ mốc số M7 cách tim đường đi bản Ôn 3,45m kéo dài đến điểm mốc số M1 cách tim đường đi bản Ôn là 3,8m. (Có sơ đồ kèm theo).

3. Về chi phí tố tụng: Ông Vàng A L, bà Thào Thị X phải chịu 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận ông Vàng A L, bà Thào Thị X đã nộp đủ.

4. Về án phí: Ông Vàng A L, bà Thào Thị X được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Vàng A L được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0001050 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**II.** Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự phúc thẩm đối với ông Vàng A L.

**III.** Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (20/01/2022).

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lại Thị Hiếu**